Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1026 /KH-UBND	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Cao Bằng năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Chương trình số 05-CTr/BCĐ ngày 02/3/2026 và Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 02/3/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026, các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất phương châm hành động năm 2026: "Hành động đột phá, lan toả kết quả".

- Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của tỉnh.

- Tổ chức giao nhiệm vụ theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện; từng nhiệm vụ phải được xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ thực hiện, kết quả cần đạt và tiêu chí đánh giá hoàn thành; thiết lập cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp chậm trễ, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ và Ban Chỉ đạo của tỉnh, bảo đảm thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành.

- Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định rõ nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp triển khai cụ thể,

bảo đảm khả thi, đồng bộ, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Nâng cao vai trò, hiệu lực chỉ đạo, điều hành và điều phối liên ngành của Ban Chỉ đạo; bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến các xã, phường; kịp thời tham mưu, xử lý các vấn đề liên ngành, vượt thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị.

- Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, gắn với nâng cao hiệu quả quản trị, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao theo hướng có sản phẩm, có kết quả, có khả năng nhân rộng.

- Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, và Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn mang tính hệ thống trong quá trình triển khai.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mục tiêu đóng góp tăng trưởng

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2026 phấn đấu đạt tối thiểu 09%.

- Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong GRDP phấn đấu đạt tối thiểu 10%.

2.2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát các quy định về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, cập nhật các quy định mới của Trung ương; sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn của cấp trên để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

2.3. Về chuyển đổi số Quốc gia

a) Chuyển đổi số các cơ quan hành chính nhà nước

- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số

+ Phấn đấu tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 60% dân số;

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước: triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70% tại cấp tỉnh, 70% tại cấp xã.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp Dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 80%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ

+ Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

+ Phấn đấu 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

b) Kinh tế số: 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

c) Xã hội số

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

- Triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VNeID.

2.4. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đại học số: Phối hợp tổ chức với các đơn vị liên quan bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (*đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu...*), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Nâng cao năng lực hạ tầng nghiên cứu - thử nghiệm - sản xuất thử phục vụ thương mại hóa kết quả nghiên cứu: Thúc đẩy các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (*được trích lập tối đa 20% thu nhập tính thuế hằng năm*).

d) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Thực hiện thí điểm đầu tư mạo hiểm trong nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thử nghiệm công nghệ mới; từng bước hình thành nguồn quỹ đầu tư mạo hiểm cho nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Áp dụng hiệu quả bộ chỉ số theo dõi hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm chỉ số kết quả và chỉ số điều hành).

2.5. Về theo dõi, giám sát và đánh giá: 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn. Dữ liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan và người đứng đầu.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 được giao tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng tháng và đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo; đề xuất biện pháp xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc phát sinh vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu, chuẩn bị các nội dung phục vụ hoạt động của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác để triển khai nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 để thực hiện các nhiệm vụ. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ và kết quả thực hiện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Cao Bằng năm 2026./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ *(b/c)*;
- Bộ Khoa học và Công nghệ *(b/c)*;
- Thường trực Tỉnh ủy *(b/c)*;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo tỉnh *(theo QĐ số 71/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh);*
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh; LĐVP; CVVX;
- Lưu: VT, VX(MTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Lê Hải Hòa

Phụ lục I:

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 1026 /KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Ghi chú
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	Phấn đấu ≥ 09	Sở Tài chính	
2	Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong GRDP	%	Phấn đấu ≥ 10	Sở Tài chính	Cụ thể chỉ tiêu "*Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế*" trong Nghị quyết số 71/NQ-CP
3	Mở rộng phủ sóng 5G	%	Phấn đấu ≥ 60	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu "Hạ tầng số" trong Nghị quyết số 71/NQ-CP
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	
5	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	
6	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử			Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	
	Cấp tỉnh	%	≥ 70		
	Cấp xã	%	≥ 70		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Ghi chú
7	Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	%	≥ 80	Văn phòng UBND tỉnh	
8	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	Phấn đấu ≥ 80	Văn phòng UBND tỉnh	
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	
10	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	%	Phấn đấu ≥ 80	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	
11	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	%	Phấn đấu ≥ 50	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	
12	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	
13	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	≥ 95	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	

Phụ lục II:

DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 1026/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
I.	**HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH**					
1	Rà soát các quy định về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Thường xuyên	
2	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	31/12/2026	
3	Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản đôn đốc; Tài sản công được xử lý, sắp xếp; Báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh	31/12/2026	
4	Quy định gửi, nhận văn bản có chứa nội dung bí mật nhà nước giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, quy định thống nhất phạm vi, quy trình, phương thức kết nối, bảo mật và	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý II/2026	

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	trách nhiệm của các bên liên quan khi gửi, nhận, khai thác văn bản mật trên môi trường điện tử					
5	Nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các chính sách đột phá để thúc đẩy gia tăng tỷ lệ nội địa hóa, tiêu thụ sản phẩm trong nước sản xuất - tự chủ về công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Quý III/2026	
II.	**PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**					
1	Tái cơ cấu và sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng tinh, gọn, mạnh đáp ứng yêu cầu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tổ chức Khoa học và Công nghệ công lập được tái cơ cấu và sắp xếp	Thường xuyên	
2	Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện phân bổ dự toán (NSNN năm 2026 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) của tỉnh	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Tình hình phân bổ dự toán được theo dõi, giám sát thường xuyên	Thường xuyên	
3	Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho tỉnh và doanh nghiệp trong triển khai các dự án PPP thuộc lĩnh vực khoa	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có)					
4	Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về quy trình, hồ sơ lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật đầu tư theo phương thức PPP, bảo đảm tiến độ thực hiện, triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết 57 của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	
5	Triển khai Kế hoạch ngoại giao khoa học, công nghệ đến năm 2030	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Triển khai các hoạt động hợp tác, thúc đẩy chuyển giao công nghệ	Thường xuyên	
6	Phối hợp thúc đẩy hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược	Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các hoạt động phối hợp về trao đổi, kết nối, đề xuất về hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược	Thường xuyên	
7	Hoàn thiện, Nâng chất lượng hoạt động bộ phận đổi mới sáng tạo, không gian hỗ trợ khởi	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch/ Chương trình/Văn bản	Năm 2026	Chương trình số 05-

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	nghiệp, gắn trực tiếp với bài toán của doanh nghiệp và địa phương; ưu tiên mô hình có doanh thu dịch vụ/đầu tư tư nhân.			chỉ đạo		CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
8	Triển khai Sàn giao dịch khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Bộ KH&CN để kết nối cung - cầu công nghệ ở Trung ương và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch/Văn bản chỉ đạo theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
9	Tổ chức thí điểm các gói mua sắm công theo kết quả đối với sản phẩm/giải pháp có thể áp dụng ngay trong khu vực công (quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh...), đưa vào danh mục khuyến nghị sử dụng trong phạm vi địa phương thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST (Khi có hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã		Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
10	Tiếp tục đổi mới cơ chế đặt hàng và quản lý các nhiệm vụ KHCN&ĐMST vào thực tiễn, trong đó 70% nhiệm vụ KHCN&ĐMST được áp dụng trong thực tiễn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch/Văn bản chỉ đạo theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Chương trình 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
11	Tổ chức thực hiện tối thiểu 03 bài toán lớn trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển KH&CN gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của tỉnh (gồm: nâng cao giá trị sản phẩm nông, lâm sản có lợi thế dựa trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến; nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh; Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa và cảnh quan tự nhiên gắn với phát triển du lịch)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
III.	**CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA - KIẾN TRÚC, NỀN TẢNG, DỊCH VỤ SỐ**					
1	Hoàn thành triển khai, phát sóng trạm 5G theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hoàn thành triển khai	Năm 2026	
2	Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước có tích hợp giải pháp bảo mật, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ dùng chung cho các cơ quan từ Trung ương đến cấp xã thuộc hệ thống hành chính Nhà nước để quản lý	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được triển khai	Trước ngày 31/3/2026	

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	văn bản, hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước (độ Mật và Tối mật) trên môi trường mạng nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, liên thông với các cơ quan trong hệ thống chính trị, tiết kiệm chi phí					
3	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	
4	Thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước để thúc đẩy phát triển đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Kế hoạch/ văn bản chỉ đạo	Thường xuyên	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
5	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch	Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
6	Củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên	Chương trình số

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn		cấp xã và các đơn vị liên quan			05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
7	Triển khai trung tâm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tuyến và dựa trên dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Dự án được triển khai	Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
8	Triển khai Nền tảng Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch/ Nền tảng được triển khai	Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
9	Thúc đẩy chuyển đổi số du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan.	Đề án/ Kế hoạch/ Nền tảng được triển khai	Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
10	Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND	Quyết định phê duyệt Bộ chỉ số	Tháng 6/2026	Chương trình số

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh		cấp xã			05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
11	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số.	Sở Tài chính	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình/ Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp	Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
IV.	**PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU, ĐỊNH DANH, TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06, VÀ VNEID**					
1	Thẩm định, đánh giá điều kiện an ninh mạng (về chính sách, con người, giải pháp kỹ thuật) ngay từ khi thiết kế đối với các dự án triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, hệ thống dùng chung của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các hệ thống bảo đảm điều kiện mới được đưa vào vận hành	Thường xuyên	
2	Đăng ký tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
3	Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hệ thống được tích hợp	30/6/2026	
4	Phối hợp triển khai nền tảng chuỗi khối quốc gia do Việt Nam làm chủ công nghệ	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Nền tảng được triển khai	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên	
5	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Bộ trường thông tin được ban hành	Quý II/2026	Nhiệm vụ tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 và Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026
6	Ban hành kiến trúc dữ liệu tỉnh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hoàn thành đăng ký hạ tầng sử dụng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Quý I/2026	Thông báo số 43/TBVPCP ngày 26/01/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
7	Đăng ký đầy đủ, kịp thời chứng thư chữ ký số và chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu - Văn phòng Tỉnh ủy	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm theo quy định	Thường xuyên	Thông báo số 336/TBVPCP ngày 30/6/2025
8	Rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo mật thiết bị đầu cuối	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai	Năm 2026	
9	Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn	Thường xuyên	
10	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2026 tại các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thông báo; báo cáo kết quả kiểm Tra	31/12/2026	Nghị quyết 76/NQCP ngày 15/7/2021 Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
11	Đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC năm 2026	Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Chuyên trang, chuyên mục về CCHC; tin, bài, ảnh về CCHC được đăng trên trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030
12	Tham mưu triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo kết quả triển khai	30/4/2026	Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021; Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030
13	Sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện	31/12/2026	

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	phương sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Bộ Nội vụ					
14	Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành trong hệ thống chính trị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
15	Đưa vào vận hành thực chất các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương tại kế hoạch của Ban Chỉ đạo và các nghị quyết của Chính phủ; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" (theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã		Quý IV/2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
VII.	**ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, KỸ NĂNG SỐ**					
1	Nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc biệt, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản triển khai	Quý II/2026	Nghị quyết số 71/NQCP

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
	định (bao gồm cả chuyên gia quốc tế và Việt kiều) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh...) theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ					ngày 01/4/2025 (cụ thể hóa nhiệm vụ số 124)
2	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến, thúc đẩy học tập trên các nền tảng số, "học tập số"	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch/Văn bản chỉ đạo theo hướng dẫn của Trung ương hoặc của tỉnh	Thường xuyên	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ
3	Hợp tác với các trường đại học, học viện bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Ký kết hợp tác với các Đại học, học viện chuyên đào tạo về công nghệ thông tin	Năm 2026	Chương trình số 05-CTr/BCĐ; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ